



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

KỈ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG



NXB ĐÀ NẴNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
Số 459 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 02362841323 - www.ued.udn.vn

ISBN: 978-604-84-7341-9



Nguyễn Thị Phương Nhung	321
HƯỚNG DẪN SINH VIÊN LẬP KẾ HOẠCH BÀI DẠY THÍCH ỨNG VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN Ở CẤP TIỂU HỌC	
Nguyễn Thị Phương Nhung, Phạm Xuân Sơn	336
RÈN LUYỆN KĨ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC	
Nguyễn Thị Hà Phương	349
ĐỀ XUẤT ÁP DỤNG QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU BÀI HỌC TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TƯƠNG LAI Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	
Nguyễn Phan Lâm Quyên	361
ĐỀ XUẤT CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM	
Nguyễn Hoàng Thảo Quỳnh, Hoàng Nam Hải	374
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC DẠY HỌC DỰ ÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC	
Bùi Thị Tâm	385
QUY TRÌNH RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC	
Chu Thị Hà Thanh, Thái Thị Quỳnh Trang	393
NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG VIỆT THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC	
Lương Văn Thọ, Nguyễn Thị Trang Nhung, Nguyễn Trần Mỹ Linh, Phạm Thị Nghiên, Nguyễn Phương Trang, Hoàng Lê Huyền Trang, Phạm Minh Thư	408
NGHIÊN CỨU CÁC THIẾT BỊ THỤ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC TRONG NỘI DUNG HỌC PHẦN CƠ SỞ CÔNG NGHỆ Ở CẤP TIỂU HỌC ĐỀ THIẾT KẾ ĐÈN PIN MINI SỬ DỤNG ĐÈN LED 3V VÀ NGUỒN 1.5V	

—
V
X.
C
T

Lê T
MỘT
VÀ F
GIÁO

Phạm H
NĂNG L
ĐÔI MỚ

Nguyễn H
ĐỊNH HƯỚ
TỔ CHỨC I

Hồ Thị Việt
MỘT SỐ GIÁ
ĐÁP ỨNG CH

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN LẬP KẾ HOẠCH BÀI DẠY THÍCH ỨNG VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN Ở CẤP TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Phương Nhung

Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Phương Nhung, email: ntpnhung@vinhuni.edu.vn

Tóm tắt: Mỗi trường tiểu học được trao quyền phát triển chương trình nhà trường của riêng mình dẫn đến chương trình nhà trường của các trường sẽ khác nhau. Một nhà trường muốn khẳng định chất lượng giáo dục tốt thì nhà trường ấy phải có được chương trình nhà trường riêng. Chính vì vậy, nhiệm vụ đặt ra cho các trường đại học sư phạm cần phải đổi mới mục tiêu đào tạo giáo viên tiểu học (tổng quát và cụ thể) theo định hướng trang bị hệ thống năng lực và giá trị nghề nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Với xu thế đó, bài báo này trình bày một số hoạt động và quy trình hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch bài dạy thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học sao cho phù hợp với chương trình nhà trường, với điều kiện cơ sở vật chất, đối tượng học sinh đồng thời tạo tiền đề cho các giáo viên tiểu học trong tương lai chủ động, sáng tạo và linh hoạt thông qua học phần Phương pháp dạy học môn Toán Tiểu học.

Từ khóa: chương trình môn Toán cấp Tiểu học; phát triển chương trình môn Toán cấp Tiểu học; thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học; kế hoạch bài dạy.

1. MỞ ĐẦU

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 là chương trình mở, theo đó địa phương, nhà trường, giáo viên có nhiều quyền và trách nhiệm hơn trong quá trình phát triển, triển khai chương trình giáo dục (CTGD) cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn. Điều này đòi hỏi mỗi nhà trường phải đổi mới nhiều trong hoạt động quản lý chuyên môn, phát triển chương trình giáo dục (PTCTGD) đến từng cấp, từng khối lớp, từng lớp, thậm chí từng nhóm đối tượng học sinh và từng học sinh. Do vậy, yêu cầu đặt ra đối với mỗi giáo viên là phải có kỹ năng lập kế hoạch bài dạy (KHBD) để thích ứng với những sự thay đổi. Điều đó cũng đòi hỏi

các trường sư phạm cần có tầm nhìn và hành động để đón trước xu hướng tiến bộ của giáo dục, tiếp nhận thành tựu của các nước tiên tiến để lựa chọn phương pháp phù hợp trong xây dựng và phát triển chương trình đào tạo giáo viên tiểu học.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Từ những quan niệm về CTGD, PTCTGD của một số tác giả Smith, Stanley (dẫn theo (Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015)), Nguyễn Hữu Châu (Nguyễn Hữu Châu, 2005), Nguyễn Vũ Bích Hiền (Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015), Nguyễn Văn Khôi (Nguyễn Văn Khôi, 2010), Nguyễn Thị Lan Phương (Nguyễn Thị Lan Phương, 2013),... có thể nhận thấy rằng có những cách diễn đạt khác nhau nhưng những đặc trưng của CTGDPT là:

- CTGDPT là tổ hợp các hoạt động nhằm hình thành và phát triển ở học sinh về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo;

- CTGDPT thể hiện mục tiêu giáo dục, xác định rõ nội dung dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, hình thức đánh giá kết quả học tập mà học sinh cần đạt được trong một khoảng thời gian xác định, đồng thời nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục đề ra;

- CTGD nhà trường gắn liền với nhu cầu của địa phương và những nguồn lực. Nó vừa đảm bảo chương trình quốc gia đồng thời đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh. Thể hiện tính tự chủ của nhà trường trong việc phát triển chương trình trên cơ sở những văn bản pháp quy của Nhà nước và đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa CTGD quốc gia, CTGD địa phương và CTGD nhà trường phổ thông.

Từ những nhận định về CTGD nhà trường phổ thông và mục tiêu chủ yếu của môn Toán cấp Tiểu học, chúng tôi đưa ra quan niệm: *chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học là sự cụ thể hóa của CTGDPT môn Toán cấp quốc gia, cấp địa phương vào trong nhà trường tiểu học sao cho phù hợp với điều kiện của nhà trường, của học sinh trên cơ sở đảm bảo và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT môn Toán.*

PTCTGD có các mức độ: phát triển chương trình cấp quốc gia, phát triển chương trình cấp địa phương; phát triển chương trình cấp nhà trường, phát triển chương trình cấp lớp học và phát triển chương trình môn học (Nguyễn Vũ Bích

ước xu hướng tiến bộ
a chọn phương pháp
io viên tiểu học.

là Smith, Stanley
yễn Hữu Châu,
yễn Văn Khôi
i Lan Phương,
ng những đặc

ý học sinh về
tạo;

c, phương
à học sinh
được các

ồn lực.
ù hợp
ia học
ên cơ
uốc

ia
p

,

Hiện, 2015). Chúng ta đều nhận thấy rằng việc phát triển chương trình và hoàn thiện CTGD hòa quyện trong quá trình giáo dục nói chung và trong từng đối tượng dạy học với từng cấp nói riêng để làm cho CTGD có ý nghĩa hơn và đạt được mục tiêu giáo dục phổ thông. Phát triển chương trình là một quá trình liên tục để hoàn thiện và không ngừng PTCTGD. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đồng quan điểm tiếp cận khái niệm phát triển chương trình theo mức độ phát triển chương trình nhà trường (bao gồm phát triển chương trình lớp học, phát triển chương trình môn học) (Nguyễn Thị Phương Nhung, 2020).

Trong nghiên cứu này, khái niệm phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học được chúng tôi quan niệm như sau: *Phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học là quá trình cụ thể hóa chương trình môn Toán cấp quốc gia, cấp địa phương do giáo viên linh hoạt, chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung và cách thức thực hiện để từ đó đánh giá, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chương trình môn Toán sao cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường và nhận thức của học sinh tiểu học để đáp ứng mục tiêu giáo dục.*

Từ định nghĩa trên, vận dụng các quan điểm của triết học chúng ta có thể chỉ ra những cơ sở của việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học như sau:

- Nguyên lý về sự phát triển cho rằng, mâu thuẫn vạch ra nguồn gốc, động lực của sự phát triển, theo đó nguồn gốc của sự phát triển chính là mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn. Như vậy, động lực của việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học nhằm để giải quyết các mâu thuẫn và việc phải chuyển hóa sự phạm từ tri thức chương trình sang tri thức dạy học là một trong những mâu thuẫn đó;

- Vận dụng nguyên lý về mối liên hệ phổ biến cái chung và cái riêng, ta có cái riêng bao hàm cái chung, cái riêng đa dạng hơn cái chung, cái chung tồn tại trong cái riêng. Theo đó, Phát triển chương trình là đưa cái chung - chương trình môn Toán cấp quốc gia vào trong cái riêng - chương trình môn Toán cấp nhà trường.

Phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học là sự đào sâu chương trình nghĩa là nhìn nhận tri thức toán học trên những quan điểm khác nhau, là sự mở rộng chương trình, ngoài tri thức toán học còn có tình huống chứa đựng các hoạt động để mở rộng tri thức. Từ đó dẫn tới có tính mới là chuyển hóa tri thức vào trong môi trường dạy học cụ thể thông qua các tình huống sự phạm khác nhau làm cho học sinh phải tích cực hoạt động. Phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học có các biểu hiện sau:

- Hiểu được ý nghĩa, vai trò và nguồn gốc của tri thức toán học;
- Chuyển hóa được các tri thức của chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học vào trong các tình huống dạy học cụ thể để triển khai và thực hiện chương trình;
- Thể hiện được mối liên hệ biện chứng giữa các tri thức thông qua quá trình phân tích chương trình và sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học;
- Tri thức toán học phải kết nối được với thực tiễn;
- Vận dụng được các tri thức toán học vào trong các bối cảnh cụ thể;
- Cụ thể hóa chương trình môn Toán cấp quốc gia vào chương trình cấp nhà trường ở Tiểu học;
- Khai thác được các vấn đề cốt lõi trong chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học.

Khi nghiên cứu về thích ứng, không thể nghiên cứu một mặt nhận thức hay thái độ mà phải nghiên cứu cả hành vi thích ứng của chủ thể khi tham gia vào các lĩnh vực. Như vậy thích ứng luôn có sự thống nhất với nhau giữa nhận thức, thái độ và hành vi. Do đó, kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học phải có các thành phần:

- a) Tri thức môn Toán để thích ứng với việc phát triển chương trình ở cấp Tiểu học;
- b) Mức độ tích cực trong việc phát triển chương trình ở cấp Tiểu học;
- c) Mức độ vận dụng các kỹ năng về phát triển chương trình ở cấp Tiểu học.

Dựa trên cơ sở phân tích các quan niệm về kỹ năng thích ứng và phát triển chương trình môn Toán cũng như các mức độ thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học, chúng tôi nhận thấy: mức độ vận dụng các kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học và tính tích cực trong việc phát triển chương trình phụ thuộc chủ yếu vào trình độ, sự linh hoạt, chủ động và sáng tạo của giáo viên.

Trong nghiên cứu này kỹ năng thích ứng và phát triển chương trình môn Toán cũng như các mức độ thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học được chúng tôi quan niệm như sau: *Kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học là sự vận dụng những tri thức và kinh nghiệm về phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học đã có hoặc đã được tích lũy, biến đổi, hoàn thiện qua quá trình học tập, rèn luyện để quen dần với những thay đổi của chương trình*

oán học;
án ở cấp Tiểu học vào
n chương trình;
c thông qua quá trình
học;

ảnh cụ thể;
hương trình cấp nhà
Toán ở cấp Tiểu học.
mặt nhận thức hay
chi tham gia vào các
giữa nhận thức, thái
ong trình môn Toán

trình ở cấp Tiểu học;
o Tiểu học;
h ở cấp Tiểu học.
ứng và phát triển
phát triển chương
dụng các kỹ năng
ọc và tính tích cực
), sự linh hoạt, chủ

g trình môn Toán
i môn Toán ở cấp
với việc phát triển
và kinh nghiệm về
lưu, biến đổi, hoàn
i của chương trình

giáo dục nhà trường được chủ thể thực hiện một cách chủ động, linh hoạt, dựa vào những điều kiện tâm lý xã hội của cá nhân.

2.2. Hướng dẫn sinh viên thực hiện các hoạt động của một kế hoạch bài dạy thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học

2.2.1. Hoạt động 1. Tăng cường hoạt động học tập cho học sinh trong một bối cảnh cụ thể

Chẳng hạn: Bài "9 cộng với một số: 9+6" (Toán 2). Mục tiêu là học sinh tính nhẩm được 9 cộng với một số bằng cách tách 1 ở số sau để đưa về 10 cộng một số. Bài này, SV cần chú ý đến yếu tố "nhẩm" để đưa về 10 cộng một số, để tổ chức cho học sinh phát hiện cách nhẩm, bằng cách "tách 1 ở số sau", với sự hỗ trợ của phương tiện trực quan.

2.2.2. Hoạt động 2. Tăng cường kết nối toán học với cuộc sống thông qua các tình huống toán học thực tiễn

Đối với học sinh tiểu học, việc hình thành kiến thức thông qua các hình ảnh cụ thể, trực quan sẽ giúp học sinh dễ hình dung và hứng thú trong học tập. Do đó, sinh viên cần phải có khả năng khai thác, lựa chọn và thiết kế những tình huống có yếu tố thực tiễn phù hợp với nội dung bài học để thiết kế hoạt động dạy học.

Ví dụ 1. Bài Các số trong phạm vi 10 (Trần Diên Hiến (Chủ biên) et al., 2020), trong hoạt động dạy học giáo viên đưa ra bức tranh cầu vồng, giáo viên cho học sinh quan sát và hỏi cầu vồng có mấy màu? Nếu kể từ vị trí ông mặt trời trở xuống, màu xanh lá cây là màu thứ mấy và màu thứ bảy là màu gì?

2.2.3. Hoạt động 3. Chú trọng kỹ thuật đặt câu hỏi cho hoạt động dạy học

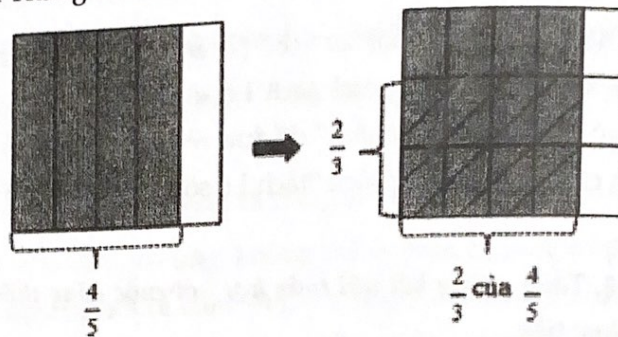
Đặt câu hỏi trong dạy học cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Câu hỏi đảm bảo tính vừa sức, tùy vào mức độ nhận thức của học sinh có thể đặt câu hỏi ở các cấp độ khác nhau (các mức độ nhận thức: biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá);

- Câu hỏi phải dựa trên cơ sở mục tiêu cần đạt được của hoạt động.

Ví dụ 2. Bài "Phép nhân phân số" (Toán 4, tr 132), Chúng tôi đề xuất ý tưởng cho tình huống: "Bạn Nam vẽ một hình chữ nhật và tô màu $\frac{4}{5}$ hình, sau đó Nam gạch sọc $\frac{2}{3}$ phần tô màu đó. Hỏi bạn Nam đã gạch bao nhiêu phần của

hình chữ nhật". Từ đó hình thành nên vấn đề là: Tìm $\frac{2}{3} \times \frac{4}{5}$. Để tìm kết quả của phép nhân hai phân số học sinh vẽ hình chữ nhật của bạn Nam; tô màu $\frac{4}{5}$ hình; gạch sọc $\frac{2}{3}$ phần tô màu đó. giáo viên hỏi học sinh: Có bao nhiêu phần bằng nhau trong hình chữ nhật bên phải? Trong các phần bằng nhau ấy, có bao nhiêu phần đã được gạch sọc? ; Hãy viết phân số ứng với phần mà bạn Nam đã gạch sọc (Nguyen Chien Thang et al., 2018).



Thông qua mô hình trực quan bằng hình vẽ này học sinh hiểu được ý nghĩa của phép nhân hai phân số: $\frac{2}{3} \times \frac{4}{5}$ biểu thị $\frac{2}{3}$ của $\frac{4}{5}$, từ đó học sinh tìm được kết quả là $\frac{8}{15}$ và nêu quy tắc thông qua các thao tác tư duy để phát hiện vấn đề.

Ví dụ 3. Cho bảng số liệu thống kê số cái bút chì của ba bạn (Toán 3):

Bạn	Bạn Hoa	Bạn Mai	Bạn Hùng
Số cái bút chì	2	1	3

Sau khi giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bảng số liệu, cách đọc số liệu trong bảng, học sinh phân tích bảng số liệu thông qua các câu hỏi:

- Bạn nào có ít bút chì nhất?
- Bạn nào có nhiều bút chì nhất?
- Em còn biết thêm thông tin gì từ bảng số liệu?

2.2.4. Hoạt động 4. Tăng cường tổ chức cho học sinh được trải nghiệm

Điểm mấu chốt trong dạy học toán bằng trải nghiệm là sinh viên phải biết tổ chức cho học sinh kiểm tra đúng/sai, chỉ ra nguyên nhân sai và cách điều chỉnh. SV phải từng bước hình thành khả năng này của học sinh.

$\frac{2}{3} \times \frac{4}{5}$. Để tìm kết quả của bạn Nam; tô màu $\frac{4}{5}$ hình; bao nhiêu phần bằng nhau nhau ấy, có bao nhiêu phần mà bạn Nam đã gạch sọc



$\frac{4}{5}$

sinh hiểu được ý nghĩa và sinh tìm được kết quả hiện vấn đề.

ba bạn (Toán 3):

Bạn Hùng
3

số liệu, cách đọc số liệu đầu hỏi:

Thí nghiệm

à sinh viên phải biết tổ và cách điều chỉnh. SV

Ví dụ 4. Bài "26+4; 36+24" (Toán 2).

Trước khi học bài này, học sinh đã học bài "Phép cộng có tổng bằng 10" với thuật thực hiện tính viết "6 + 4 = 10, viết 10". Học sinh trải nghiệm tính 26 + 4, dự đoán sẽ gặp có 3 kết quả là: 30 (đúng); 210 (sai) hoặc 10 (sai).

Dự đoán nguyên nhân dẫn đến 2 sai lầm là:

- Trong trường hợp kết quả là 210, do áp dụng một cách máy móc kiến thức "Phép cộng có tổng bằng 10" (6 + 4 = 10, viết 10), học sinh chưa hiểu cấu tạo thập phân của số, nên thực hiện một cách "cơ học" hạ 2 xuống.

- Trường hợp kết quả là 10, học sinh gặp sai lầm về kiến thức và thiếu quan sát, thiếu tích cực trong học tập. Nhiệm vụ của giáo viên trong tình huống này là giúp học sinh tìm ra nguyên nhân để tự sửa chữa, điều chỉnh hoạt động theo cách sau:

- + Học sinh nhẩm 26 + 4 để xác định kết quả đúng (là 30);
- + Học sinh trong nhóm đúng giải thích cách làm;
- + Học sinh trong nhóm sai chỉ ra nguyên nhân sai;
- + Học sinh trong nhóm sai tự điều chỉnh;
- + Kết luận hình thành tri thức mới.

Ví dụ 5. Bài: Làm quen với thước đo góc (Toán 4).

Giáo viên đính lên bảng tờ giấy đã chuẩn bị sẵn (gồm góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt với các số đo góc rơi vào những trường hợp đặc biệt) và cho học sinh quan sát, bước đầu nhận biết, xác định góc nào lớn nhất, góc nào bé nhất. Học sinh quan sát, nhận biết góc và ước lượng bằng mắt thường các góc trên bảng để chỉ ra góc nào lớn nhất, góc nào bé nhất.

2.5. Hoạt động 5. Thực hiện hoạt động phù hợp với mục tiêu tương ứng

Để thực hiện được các mục tiêu, giáo viên phải tiến hành cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập cho nên một kế hoạch dạy học cần thể hiện rõ được mối quan hệ thống nhất giữa mục tiêu học tập với chuỗi các hoạt động. Mục tiêu quyết định nội dung, cách thức tổ chức các hoạt động, ngược lại cách thức tổ chức các hoạt động hiệu quả sẽ đáp ứng mục tiêu. Chẳng hạn: Mục tiêu 1 tương ứng với hoạt động 1; Mục tiêu 2 tương ứng với hoạt động 2; Mục tiêu 3 tương ứng với hoạt động 3... (Vũ Quốc Chung, 2019).

Ví dụ 6. Bài: Các số trong phạm vi 5 (Toán 1)

Mục tiêu:

Mục tiêu 1: Nói đúng được số lượng đồ vật trong các nhóm đồ vật có số lượng không vượt quá 5.

Mục tiêu 2: Viết được các số chỉ số lượng các đồ vật.

Khi đó các hoạt động tương ứng:

Hoạt động 1. Yêu cầu học sinh quan sát và nói đúng số lượng đồ vật của lớp học không quá 5 đồ vật: bàn và ghế của giáo viên, tranh Bác Hồ, cái bảng, cái quạt trần, cửa sổ,... (Tương ứng với mục tiêu 1).

Hoạt động 2. Yêu cầu học sinh quan sát các bức tranh cho trước và viết số chỉ số lượng các đồ vật trong bức tranh. (Tương ứng với mục tiêu 2).

Ví dụ 7. Bài Khối lập phương và khối hộp chữ nhật (Toán 1)

Một trong những mục tiêu của bài học: Xếp hoặc lắp ghép được khối lập phương hoặc khối hộp chữ nhật thì tương ứng với hoạt động dạy học: học sinh thực hành lắp, ghép và xếp các đồ dùng học tập cá nhân để được các đồ vật có dạng khối lập phương hoặc khối hộp chữ nhật.

Như vậy, nếu tạo cơ hội cho sinh viên thiết kế và thực hành các tình huống dạy học Toán ở cấp Tiểu học không những góp phần truyền thụ tri thức chương trình mà sinh viên còn có được tri thức phương pháp để tìm ra tri thức cần dạy học.

2.3. Rèn luyện sinh viên lập kế hoạch bài dạy thích ứng với phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học

Bước 1. Chuẩn bị lập kế hoạch bài dạy. Bước này được xem là bước quan trọng, có yếu tố quyết định chất lượng của kế hoạch dạy học. Do đó cần hướng dẫn sinh viên xác định những năng lực, phẩm chất cần hình thành cho học sinh qua bài học; xác định vị trí của bài học trong từng chương, từng lớp; xác định tri thức cơ sở để hình thành kiến thức mới cho học sinh đồng thời vạch ra sơ đồ tổ chức học tập thể hiện được sự kết nối từ mục tiêu bài học đến nội dung dạy học. Từ đó, sinh viên tiến hành xác định các hoạt động của bài học và phân tích các hoạt động thành phần. Điều này thể hiện sự kết nối chặt chẽ giữa hoạt động học tập với mục tiêu bài học và tổ chức dạy học trên nền kiến thức sẵn có của học sinh.

Bước 2. Tiến hành lập kế hoạch bài dạy. Hướng dẫn sinh viên phân tích các yếu

ố sau:

- Phân tích việc lựa chọn và vận dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức hoạt động;
- Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với nội dung và hoạt động;
- Khai thác yếu tố thực tiễn trong nội dung bài học;
- Dự kiến các hoạt động thực hành và trải nghiệm;
- Dự kiến các kết quả của hoạt động;
- Lựa chọn hình thức đánh giá cho từng hoạt động và các phương tiện đánh giá.

Sau khi phân tích các yếu tố trên, sinh viên tiến hành phác thảo và thiết kế KHBD hoàn chỉnh. Mỗi KHBD có thể góp phần hình thành và phát triển năng lực học cho học sinh tiểu học. Để thiết kế một KHBD môn Toán theo hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học, sinh viên dựa trên cấu trúc bài soạn gồm 3 phần: 1) Mục tiêu; 2) Chuẩn bị; 3) Các hoạt động: Thiết kế theo bốn giai đoạn tạo ra một chuỗi hoạt động: tạo hứng thú - khám phá - thực hành - vận dụng (Vũ Quốc Chung, 2019).

Bước 3. Trình bày và thảo luận kế hoạch bài dạy. Giáo sinh trình bày một KHBD hoàn chỉnh trước lớp học giả định. Sau đó lớp học giả định cùng với nhóm giáo sinh phân tích, thảo luận và thay đổi, bổ sung, chỉnh sửa về KHBD vừa được lập.

Bước 4. Điều chỉnh kế hoạch bài dạy. Tổng hợp và thống nhất các ý kiến phân tích, thảo luận, xem xét lại để hoàn thiện và điều chỉnh KHBD. Quy trình này được thực hiện liên tục và khép kín cho đến khi KHBD hoàn chỉnh, từ đó giáo sinh được rèn luyện kỹ năng lập KHBD để thích ứng với việc phát triển chương trình.

Bước 5. Đánh giá hoạt động lập kế hoạch bài dạy. Khi đánh giá, giảng viên cần phân tích quá trình thực hiện, cũng như đánh giá kết quả thực hiện hoạt động về nội dung, phương pháp,... Để đánh giá kết quả đạt hoặc chưa đạt, từ đó điều chỉnh hoặc bổ sung rút ra kinh nghiệm thực hiện các nhiệm vụ học tập tiếp theo.

Ví dụ minh họa. Sau khi thực hiện theo quy trình 5 bước theo nhóm của sinh viên khóa 60 ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Vinh đã xây dựng một KHBD hoàn chỉnh và được trình bày chi tiết như sau:

BÀI : SỐ 0

(Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi học xong bài này, học sinh đạt được:

- Nhận biết một cách trực quan số 0 như là số lượng phần tử của một tập hợp rỗng;

- Đọc, viết được số 0;

- Chỉ ra được nhóm không có đồ vật nào;

- Đếm và viết được số chỉ số lượng đồ vật trong tình huống cụ thể.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Chuẩn bị của giáo viên:

+ Slide bài giảng;

+ 4 hộp nhỏ đựng một số đồ vật;

+ 4 cái đĩa và một số cái bánh;

+ Tranh ảnh về một số đồ vật;

+ Video hướng dẫn viết số 0.

- Chuẩn bị của học sinh:

+ Sách, vở, dụng cụ học tập;

+ Thẻ số.

III. DẠY HỌC BÀI MỚI

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động 1. Khởi động (4 phút)</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- Giáo viên tổ chức trò chơi: <i>Khám phá chiếc hộp bí mật;</i></p> <p>- Giáo viên chuẩn bị 4 chiếc hộp trong đó có 3 hộp chứa đồ vật (số lượng khác nhau trong phạm vi 9), còn một hộp không chứa đồ vật gì bên trong.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p>

2. Hoạt

Cách tiế

** Nhận bi*

- Giáo viên

3 đĩa đựng

một đĩa kh

- Giáo viên

trái và bên

chỉ vào đĩa b

+ Đĩa ở bên p

+ Hãy nói số 1

+ Hãy nói số 1

- Giáo viên yêu

còn lại lắng ng

- Giáo viên nhậ

sinh.

- Giáo viên giới t

bánh nào, ta nói :

"không" và đượ

- Giáo viên yêu cầu

"đĩa này không c

bánh trên đĩa này là

tập

- Giáo viên hỏi: "Mỗi hộp đựng bao nhiêu đồ vật?". Giáo viên mời 4 học sinh lên bảng, mỗi học sinh cầm một hộp (nên để học sinh cuối cùng cầm hộp không có đồ vật) và lần lượt mở cho cả lớp xem bên trong. Mỗi lần như vậy các học sinh khác nói số lượng đồ vật có bên trong.

- Giáo viên giới thiệu bài học mới: Hộp đựng 3 đồ vật thì ta nói số lượng đồ vật trong hộp là 3,... Hộp không có đồ vật nào thì ta nói số lượng đồ vật trong hộp là gì? Ta sẽ biết điều đó trong bài học hôm nay.

- Học sinh lắng nghe.

2. Hoạt động 2: Khám phá - trải nghiệm (10 phút)

Cách tiến hành:

***Nhận biết số lượng " không", viết số 0 và cách đọc.**

- Giáo viên chuẩn bị lần lượt 4 cái đĩa đựng bánh, 3 đĩa đựng số bánh theo thứ tự lần lượt là 1, 3, 6 và một đĩa không đựng cái bánh nào .

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát số đĩa bên trái và bên phải, giáo viên mời học sinh lên bảng chỉ vào đĩa bánh và trả lời các câu hỏi:

+ Đĩa ở bên phải có gì khác với các đĩa ở bên trái ?

+ Hãy nói số lượng bánh ở mỗi cái đĩa bên trái?

+ Hãy nói số lượng bánh ở đĩa bên phải?

- Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời, những học sinh còn lại lắng nghe và nhận xét.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, bổ sung cho học sinh.

- Giáo viên giới thiệu: đĩa bên phải không có chiếc bánh nào, ta nói số lượng bánh ở đĩa bên phải là "không" và được viết là 0, đọc là "không".

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại theo tay chỉ "đĩa này không có chiếc bánh nào", "số lượng bánh trên đĩa này là 0", "không" (hay "số không").

- Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- Học sinh trả lời.

+ Các đĩa ở khung hình bên trái đều có bánh còn đĩa ở khung hình bên phải không có cái bánh nào.

+ Đĩa 1: 3 cái bánh.

+ Đĩa 2: 6 cái bánh.

+ Đĩa 3: 1 cái bánh.

+ Số lượng bánh ở đĩa bên phải là "không".

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh thực hiện.

3. Hoạt động 3: Thực hành - luyện tập. (12 phút)	
<p>3.1. Làm việc cá nhân: Đếm số vật và ghi thẻ số.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh lấy các thẻ số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Giáo viên gắn tranh vẽ nhóm đồ vật lên bảng. - Giáo viên hỏi "có bao nhiêu vật?" thì học sinh đưa thẻ số thích hợp. - Giáo viên yêu cầu học sinh lên gắn thẻ số tương ứng với mỗi bức tranh, đếm số vật để khẳng định mình gắn thẻ đúng số, rồi đọc số. - Giáo viên yêu cầu cả lớp đọc số. Học sinh nào dùng thẻ sai phải đổi lại thẻ đúng. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đưa thẻ lên theo yêu cầu.
<p>3.2. Bài tập 1: Chỉ ra lọ có số kẹo là 0</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chiếu slide tranh bài tập 1 và yêu cầu học sinh thực hiện. - Giáo viên chỉ định một số học sinh nói trước lớp tên lọ kẹo có số lượng là 0 và giải thích. - Giáo viên yêu cầu các học sinh còn lại lắng nghe, nhận xét. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> + Lọ kẹo: B và G - Học sinh lắng nghe, sửa chữa.
<p>3.3. Làm việc cá nhân: Tập viết số 0</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên mở video hướng dẫn viết số 0. - Các bước tập viết số 0 tương tự như việc tập viết các số khác đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát. - Học sinh thực hiện.
<p>3.4. Bài tập 2: Trả lời câu hỏi</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>a. Hãy đếm số quả trên mỗi đĩa?</p>	

<p>Giáo viên yêu cầu học sinh đếm số quả ở mỗi đĩa sau đó viết vào vở. Giáo viên đánh giá từng học sinh qua sản phẩm học tập này.</p> <p>Giáo viên mời một số học sinh trình bày trước lớp, yêu cầu học sinh làm sai sửa lại bài.</p> <p>Hãy đếm số quả táo trên mỗi đĩa?</p> <p>Giáo viên mời học sinh thực hiện ý a, giáo viên chú ý học sinh rằng chỉ đếm quả táo.</p> <p>Giáo viên theo dõi từng học sinh, khen học sinh làm đúng, học sinh làm sai thì đếm lại và sửa kết quả.</p>	<p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>- Kết quả viết số vào ô từ trái sang phải là 3,2,1,0.</p> <p>+ Kết quả viết số vào ô từ trái sang phải và từ trên xuống dưới là 7,9,3,0.</p>
<p>Hoạt động 4: Vận dụng (7 phút)</p>	
<p>Cách tiến hành:</p> <p>Giáo viên yêu cầu học sinh lấy một số đồ vật (theo yêu cầu của giáo viên) và trả lời câu hỏi của giáo viên.</p> <p>- Em có bao nhiêu quyển vở ?</p> <p>- Em có bao nhiêu chiếc bút chì?</p> <p>Bất ngờ giáo viên hỏi về thứ mà học sinh không có.</p> <p>Để câu, giáo viên chỉ định một số học sinh trả lời.</p> <p>Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>- Nhà em có nuôi những con vật nào dưới đây không? Mỗi loại có bao nhiêu con?</p> <p>Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p>
<p>Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>	
<p>Củng cố:</p> <p>Giáo viên mời học sinh nêu nhận xét tiết học.</p> <p>Giáo viên tổng kết bài học.</p> <p>Dặn dò:</p> <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà đếm các con vật nhà em và viết số vào vở.</p> <p>Dặn dò cả lớp chuẩn bị cho bài học sau.</p>	<p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu của bài báo đã góp phần giải quyết được một số vấn đề về lí luận, đề xuất được các hoạt động và quy trình hướng dẫn sinh viên lập KHBD thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học. Thông qua đó, sinh viên đã ý thức được tầm quan trọng của hoạt động lập KHBD, đã dành thời gian thích đáng cho việc rèn luyện, luôn có ý thức trong học tập và không ngừng tự học, tự nghiên cứu, đáp ứng được những yêu cầu đổi mới và đã có được một tâm thế sẵn sàng thích ứng với những thay đổi của CTGD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga & Nguyễn Thị Thanh Sơn. (2020). *Toán 1*. Đại học Sư phạm.
- [2]. Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Vũ Văn Luân & Bùi Bá Mạnh. (2020). *Toán 1*. Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Nguyen Chien Thang, Nguyen Thi Chau Giang & Nguyen Thi Phuong Nhung. (2018). Organizing students of primary education major to design situations of teaching fractions in the direction of connecting to the real world. *American Journal of Educational Research*, 6(5), 455-460.
- [4]. Nguyễn Hữu Châu. (2005). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Nguyễn Thị Lan Phương. (2013). *Xây dựng phương thức, tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục phổ thông*. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp Bộ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [6]. Nguyễn Thị Phương Nhung. (2020). *Rèn luyện kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học*. Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Đại học Vinh.
- [7]. Nguyễn Văn Khôi. (2010). *Phát triển chương trình giáo dục*. Đại học Sư phạm.
- [8]. Nguyễn Vũ Bích Hiền. (2015). *Phát triển và quản lý chương trình giáo dục*. Đại học Sư phạm.